

TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI THỦY PETROLIMEX
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU VIPCO



PETROLIMEX

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2019

Hải phòng, tháng 4 năm 2020

MỤC LỤC

I. Thông tin chung	3
1. Thông tin khái quát	3
2. Quá trình hình thành và phát triển	3
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	4
4.1. Mô hình quản trị:	4
4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:	6
4.3 Các Công ty con, Công ty liên kết	8
5. Định hướng phát triển	8
5.1 Mục tiêu chủ yếu của Công ty:	8
5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:	8
5.3 Các mục tiêu đối với môi trường xã hội và cộng đồng của Công ty:.....	9
6. Các rủi ro	9
6.1. Rủi ro về thị trường.....	9
6.2. Rủi ro về tỷ giá và lãi suất.....	9
II. Tình hình hoạt động trong năm 2019	9
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	9
2. Tổ chức và nhân sự	10
2.1. Danh sách ban điều hành.....	10
2.2. Số lượng CBCNV và những chính sách đối với người lao động.....	16
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: Các Công ty con, Công ty liên kết	18
4. Tình hình tài chính.....	19
4.1 Tình hình tài chính	19
4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	19
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	20
5.1. Cổ phần:	20
5.2 Cơ cấu cổ đông: (theo danh sách ngày 18/03/2020 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam):.....	20
5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có.....	21
5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có	21
5.5 Các chứng khoán khác: không có.....	21
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc	21
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất Kinh doanh	21
2.1 Tình hình tài sản:	23
2.2 Vay nợ và các khoản phải trả:.....	23
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	23
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	24
1. Đánh giá của hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	24
V. Quản trị Công ty	26
1. Hội đồng quản trị	26
1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị.....	26
1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị.....	31
2. Ban kiểm soát.....	34

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

2.1. Thành viên	34
2.3. Hoạt động của Ban kiểm soát.....	38
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	39
4. Báo cáo tài chính	40
4.1 Ý kiến kiểm toán.....	40
4.1 Báo cáo tài chính được kiểm toán	Error! Bookmark not defined.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO
- Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần mã số Doanh nghiệp số 0200113152 đăng ký lần đầu ngày 26/12/2005, đăng ký thay đổi lần 20 ngày 09/3/2020.
- Vốn điều lệ: 684.709.410.000 đồng
- Vốn đầu tư của CSH: 684.709.410.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 37 Phan Bội Châu - Phường Hoàng Văn Thụ - Quận Hồng Bàng - Thành phố Hải Phòng
- Địa chỉ liên hệ: Số 43 Quang Trung - Phường Hoàng Văn Thụ - Quận Hồng Bàng – Thành phố Hải Phòng
- Số điện thoại: 0225. 3838.680
- Số fax: 0225. 3838.033
- Website: vipco.com.vn
- Mã cổ phiếu: VIP

2. Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 22/7/1980, Bộ Vật Tư, nay là Bộ Công Thương có quyết định số 1683/VT-QĐ thành lập Công ty Vận tải Xăng dầu đường thủy I trực thuộc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam, tiền thân của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO ngày nay;

Ngày 29/9/2005, Bộ Thương Mại nay là Bộ Công Thương có quyết định số 2439/QĐ-BTM chuyển đổi Công ty Vận tải Xăng dầu đường thủy I thành Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO;

Ngày 02/12/2005, đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO; ngày 26/12/2005, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần;

Ngày 09/11/2006, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp Giấy phép niêm yết số 71/UBCK-GPNY cho phép Công ty được niêm yết **35.100.000 cổ phiếu** trên Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM. Ngày 21/12/2006 cổ phiếu của Công ty lần đầu tiên được giao dịch;

Năm 2007 phát hành 24.707.785 cổ phần bổ sung cổ phần cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ từ **351.000.000 đồng** lên **598.077.850.000 đồng**.

Năm 2014 phát hành 4.185.615 cổ phần tăng vốn điều lệ lên **639.934.000.000 đồng** từ nguồn vốn chủ sở hữu

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Năm 2016 phát hành 4.477.441 cổ phần tăng vốn điều lệ lên **684.709.410.000 đồng** từ nguồn vốn chủ sở hữu

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Vận tải ven biển và viễn dương;
- Đại lý vận tải đường biển, môi giới tàu biển và bốc dỡ hàng hóa tại cảng biển, khai thuê hải quan;
- Kinh doanh khai thác cầu cảng;
- Kinh doanh xăng dầu, gas hóa lỏng, các sản phẩm hóa dầu;
- Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa;
- Kinh doanh vật tư, thiết bị, phụ tùng;
- Kinh doanh dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Hoạt động kho bãi và dịch vụ kho ngoại quan;
- Cho thuê nhà, văn phòng;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị:

- Công ty được tổ chức hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Công ty có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc.

Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. ĐHCĐ có nhiệm vụ thảo luận và thông qua các báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm, các báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty về tình hình hoạt động kinh doanh; quyết định các phương án, kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; tiến hành thảo luận thông qua, bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty; bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là tổ chức quản trị cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 07 thành viên với nhiệm kỳ thành viên HĐQT tối đa là 05 năm (Hiện tại HĐQT Công ty gồm 06 thành viên vì 01 thành viên về nghỉ hưu theo chế độ từ 01/11/2019). Hội đồng quản trị có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty hiện nay gồm:

- Ông Nguyễn Hữu Thành - Chủ tịch HĐQT
- Ông Vũ Đình Hiến - Ủy viên HĐQT
- Ông Vũ Quang Khánh - Ủy viên HĐQT
- Ông Đặng Quang Tuấn - Ủy viên HĐQT
- Ông Nguyễn Đình Thanh - Ủy viên HĐQT
- Ông Nguyễn Quang Minh - Ủy viên HĐQT

Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết Hội đồng quản trị và tình hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh; trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát Công ty hiện tại gồm 03 Kiểm soát viên với nhiệm kỳ của Kiểm soát viên tối đa là 05 năm do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

Ban Kiểm soát Công ty hiện nay gồm:

- Ông Lê Đức Bình - Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Kiểm soát viên
- Bà Hoàng Thị Thúy Hương - Kiểm soát viên

Ban điều hành:

Ban điều hành hiện tại của Công ty gồm có Tổng Giám đốc và 04 Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng:

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm với nhiệm kỳ 05 năm; là người đại diện theo pháp luật của Công ty; là người chịu trách nhiệm chính trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

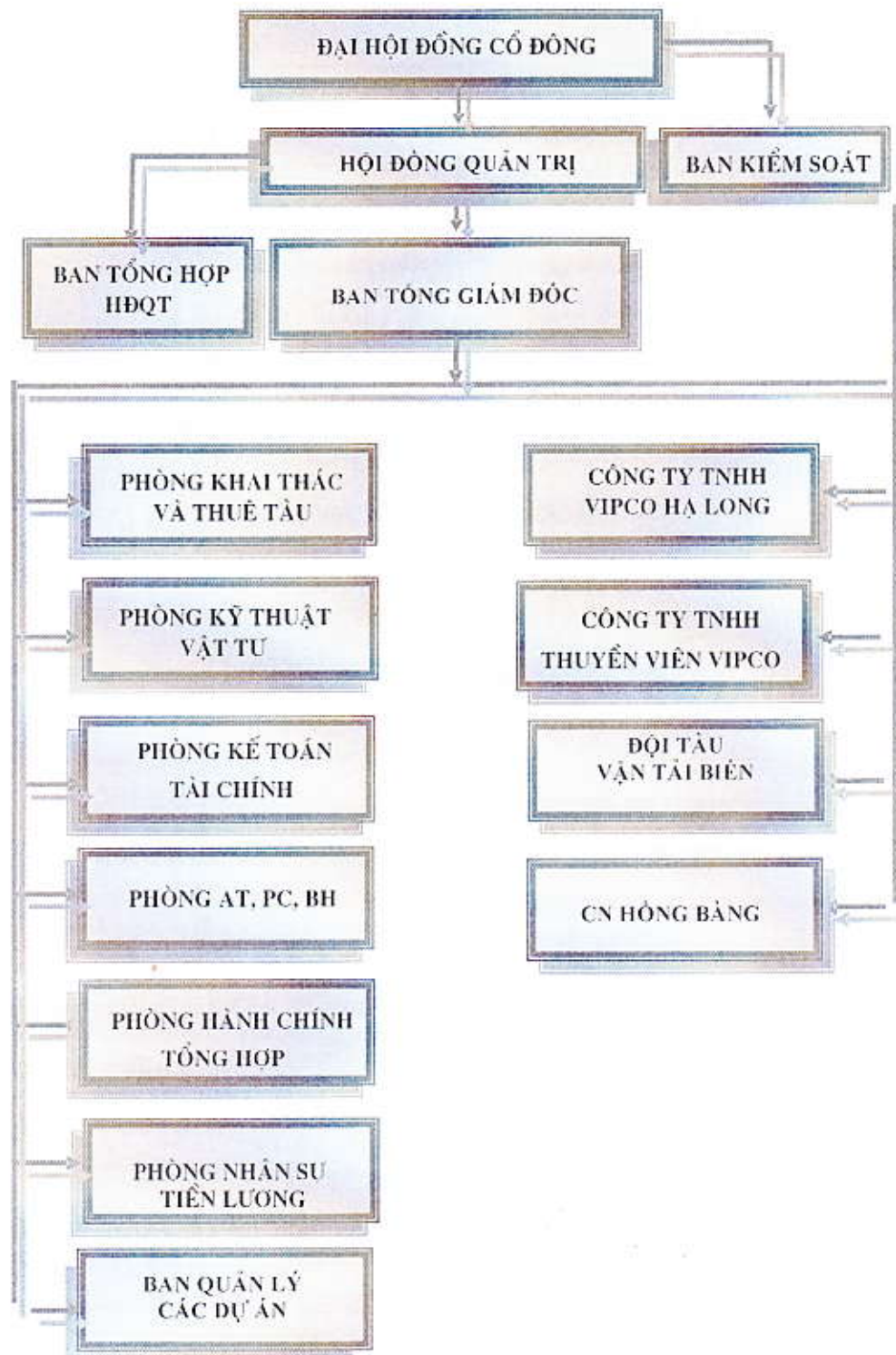
Ban điều hành của Công ty hiện nay gồm:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- Ông Vũ Đình Hiền - Tổng Giám đốc
- Ông Vũ Quang Khánh - Phó Tổng Giám đốc
- Ông Đào Ngọc Trung - Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Quang Minh - Phó Tổng Giám đốc
- Ông Lê Đức Dũng - Phó Tổng Giám đốc
- Bà Nguyễn Thị Thanh Hào - Kế toán Trưởng

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019



4.3 Các Công ty con, Công ty liên kết

4.3.1. Công ty TNHH một thành viên VIPCO Hạ Long:

- Địa chỉ: Tổ 6, khu 5, Yết Kiêu, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh.
- Điện thoại: 020.3829 183 Fax : 020.3826 016
- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu, gas và các thiết bị sử dụng gas; Vận tải thủy, đại lý tàu biển, đại lý vận tải, môi giới hàng hải; Xuất nhập khẩu hàng hóa, vật tư, thiết bị phụ tùng, cung ứng tàu biển, kiểm đếm, khai thuê hải quan; Dịch vụ du lịch và kinh doanh du lịch lữ hành nội địa; Bán buôn phân bón; Cho thuê nhà, văn phòng.
- Vốn điều lệ : 55.000.000.000 đồng (100% vốn của Công ty CP VTXD VIPCO)

4.3.2. Công ty TNHH một thành viên Thuyền viên VIPCO:

- Địa chỉ: Số 156/109-Cụm CN Đồng Hoà-Đường Trường Chinh, Kiến An, Hải Phòng.
- Điện thoại: 0225 3544 539 Fax : 0225 3544 309
- Ngành nghề kinh doanh: Cho thuê thuyền viên
- Vốn điều lệ: 7.500.000.000 đồng (100% vốn của Công ty CP VTXD VIPCO)

4.3.3. Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP (Công ty liên kết)

- Địa chỉ: Phòng 702 - Tầng 7 Tòa nhà Central Tower số 43 Quang Trung - Phường Quang Trung - Quận Ngô Quyền – Thành phố Hải Phòng.
- Điện thoại: 0225 3730011
- Ngành nghề kinh doanh: Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan, đại lý tàu biển, môi giới và mua bán tàu biển.
- Vốn điều lệ: 150.761.770.000 đ, Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO góp 45,10% vốn điều lệ.

5. Định hướng phát triển

5.1 Mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ, tối đa hóa lợi ích cho cổ đông.
- Xây dựng hình ảnh và thương hiệu của VIPCO trên thương trường.

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tiếp tục thực hiện quyết liệt tái cấu trúc các đơn vị thành viên phù hợp với quy định

của Pháp luật và tình hình thực tế, để tập trung nguồn vốn cho ngành nghề kinh doanh chính là kinh doanh vận tải.

- Tập trung quy hoạch và phát triển đội tàu trẻ, hiện đại, nâng cao hiệu quả khai thác; phần đầu tăng tổng trọng tải đội tàu lên trên 200.000 DWT. Song song với việc đầu tư, sẽ giải bản các tàu già cũ và đã hết khấu hao nhằm trẻ hóa và nâng cao năng lực cạnh tranh đội tàu.

5.3 Các mục tiêu đối với môi trường xã hội và cộng đồng của Công ty:

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn trong việc phát triển các lĩnh vực kinh doanh đã đăng ký nhằm thu lợi nhuận tối đa, tăng lợi tức cho cổ đông, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước.

6. Các rủi ro

6.1. Rủi ro về thị trường

Sự dư thừa về năng lực vận tải của đội tàu thế giới cùng với sự khan hiếm nguồn hàng và mức giá cước thấp khiến cho tăng trưởng của hoạt động vận tải gặp khó khăn. Thị trường bất động sản thanh khoản kém, điều này cũng ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động kinh doanh bất động sản của Công ty. Bên cạnh đó sự cạnh tranh ngày càng lớn của các Công ty kinh doanh xăng dầu trong và ngoài Tập đoàn, và ảnh hưởng của cơ chế kinh doanh xăng dầu gây khó khăn cho việc tăng sản lượng bán hàng của Công ty.

6.2. Rủi ro về tỷ giá và lãi suất

Hoạt động kinh doanh vận tải của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái (Đồng Đô la Mỹ).

Công ty chịu rủi ro về lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết, tuy nhiên rủi ro này sẽ được quản lý duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi từ các nguồn vay thích hợp.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2019

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Tổng Doanh thu: 621.437.324.861 đồng đạt 85.7351% kế hoạch và bằng 79,91% so với thực hiện năm 2018.

1.3 Tổng Lợi nhuận trước thuế: 47.554.888.123 đồng đạt 118.71% kế hoạch và bằng 44,61% so với thực hiện năm 2018.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách ban điều hành

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ghi chú
1	Ông Vũ Đình Hiến	Tổng giám đốc	01/06/2015	Ủy viên HĐQT
2	Ông Vũ Quang Khánh	Phó Tổng giám đốc	01/07/2009	Ủy viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Quang Minh	Phó Tổng giám đốc	20/9/2019	Ủy viên HĐQT
4	Ông Đào Ngọc Trung	Phó Tổng giám đốc	01/4/2015	
5	Ông Lê Đức Dũng	Phó Tổng giám đốc	01/02/2020	
6	Bà Nguyễn Thị Thanh Hào	Kế toán Trưởng	01/06/2014	

2.1.1 Tổng giám đốc - ÔNG VŨ ĐÌNH HIẾN

<i>Họ và tên:</i>	VŨ ĐÌNH HIẾN
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	19/12/1974
<i>Nơi sinh:</i>	Yên Hưng, Quảng Ninh
<i>CCCD:</i>	Số 022074000058, Ngày cấp: 19/03/2019, Nơi cấp: Hải Phòng
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Số 29/275 Lê Lợi, Ngô Quyền, Hải Phòng
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0912.560.100
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Thạc sỹ máy tàu biển, Máy trưởng tàu biển hạng I
<i>Quá trình công tác:</i>	
+ Từ 10/1998 - 06/2006 :	Sỹ quan máy tàu biển trường ĐHHH, Máy 2 tàu biển Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco.
+ Từ 06/2006 -08/2008:	Máy trưởng tàu biển Công ty Vận tải TNHH MTV Thuyền viên Vipco.
+ Từ 09/2008 -04/2013:	Chuyên viên, Quyền trưởng phòng, Trưởng

	phòng An toàn, Trưởng phòng Kỹ thuật - vật tư Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco
+ Từ 05/2013 - 05/2015:	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco.
+ Từ 11/2014 - nay:	Ủy viên HĐQT Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco.
+ Từ 06/2015 - nay:	Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco.
+ Từ 06/2015 - 12/2019:	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thuyền viên Vipco
Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco.

2.1.2 Phó Tổng giám đốc - ÔNG VŨ QUANG KHÁNH

Họ và tên:	VŨ QUANG KHÁNH
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	29/10/1962
Nơi sinh:	Xã Phương Định, Trực Ninh, Nam Định
CMND:	Số 031634188, Ngày cấp: 14/03/2007, Nơi cấp: Hải Phòng
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	1/1A-174 Văn Cao, Ngô Quyền, Hải Phòng
Số ĐT liên lạc:	0913 240 171
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế vận tải sông; Cử nhân kinh tế thương mại
Quá trình công tác:	
+ Từ 09/1988 - 10/1999:	Cán bộ, Phó trưởng phòng, Trưởng phòng kế toán Công ty Vận tải Xăng dầu đường thủy I
+ Từ 11/1999 - 12/2005 :	Kế toán trưởng Công ty Vận tải Xăng dầu đường thủy I;
+ Từ 01/2001 - 12/2003	Ủy viên HĐQT Công ty PIS Hải Phòng
+ Từ 2003 - 06/2009	Ủy viên HĐQT Công ty CP Chứng khoán

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

	Hải Phòng
+ Từ 01/2006 -06/2009:	Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO;
+ Từ 01/2009 - nay:	Chủ tịch Công ty TNHH MTV VIPCO Hạ Long
+ Từ 07/2009 - nay:	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO.
+ Từ 11/2014 - 9/2016:	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Bất động sản VIPCO
+ Từ 11/2014 - 4/2016:	Ủy viên HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cảng Xanh VIP
+ Từ 10/2016 - 7/2017:	Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Bất động sản VIPCO
+ Từ 8/2017 - 9/2018:	Giám đốc Chi nhánh Hồng Bàng
+ Từ 01/2020 - nay:	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thuyền viên VIPCO.
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty</i>	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO.
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Vipeco Hạ Long và Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thuyền viên Vipeco.

2.1.3 Phó Tổng giám đốc - ÔNG ĐÀO NGỌC TRUNG

<i>Họ và tên:</i>	ĐÀO NGỌC TRUNG
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	28/9/1965
<i>Nơi sinh:</i>	Hàm Thuận, Hàm Nghĩa, Bình Thuận
<i>CMND:</i>	Số 030856489, Ngày cấp: 19/4/2011, Nơi cấp: Hải Phòng
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Số 534 Ngô Gia Tự, Hải An, Hải Phòng
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0903 211 599

<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Kinh tế
<i>Quá trình công tác:</i>	
+ Từ 05/1987 - 06/1996 :	Thợ điện XN sửa chữa tàu biển 2 - Nhà máy sửa chữa tàu biển Nam Triệu.
+ Từ 07/1996 -3/1998:	Cán bộ phòng TCTL - Nhà máy sửa chữa tàu biển Nam Triệu.
+ Từ 4/1998 -12/2001:	Cán bộ phòng TCLĐ Thanh tra Công ty Vận tải Xăng dầu đường thủy I
+ Từ 01/2002 -12/2005:	Chuyên viên phòng TCTL - Công ty Vận tải Xăng dầu đường thủy I
+ Từ 01/2006 - 5/2006:	Phụ trách phòng Nhân Chính - Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco.
+ Từ 6/2006 - 3/2009:	Trưởng phòng Nhân Chính - Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco.
+ Từ 4/2009 - 5/2010:	Phó Giám đốc - Công ty THHH MTV Thuyền viên Vipco.
+ Từ 06/2010 -3/2015:	Trưởng phòng Nhân Chính - Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco.
+ Từ 10/2017 - 3/2018:	Kiểm nhiệm Giám đốc - Công ty THHH MTV Thuyền viên Vipco.
+ Từ 4/2015 - nay:	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco
+ Từ 6/2015 - nay:	Chủ tịch Công đoàn Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty</i>	Phó Tổng giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco.

2.1.4 Phó Tổng giám đốc - ÔNG NGUYỄN QUANG MINH

<i>Họ và tên:</i>	NGUYỄN QUANG MINH
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	21/05 /1979
<i>Nơi sinh:</i>	Phú Ninh, Từ Liêm, Hà nội
<i>CMND:</i>	Số 030775606, Ngày cấp: 17/01/2005, Nơi

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

	cấp: Hải Phòng
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	6/9/33 Kỳ Đồng, Quang Trung, Hồng Bàng, Hải Phòng
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0913.246.202
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Kỹ sư kinh tế VTB- DH Hàng hải
<i>Quá trình công tác:</i>	
+ Từ 11/2003 - 9/2006 :	Chuyên viên khai thác tàu - Công ty CP Vận tải xăng dầu đường thủy I
+ Từ 10/2006 -03/2009	Chuyên viên khai thác tàu - Công ty CP Vận tải xăng dầu VIPCO
+ Từ 03/2008 - 4/2018:	Ủy viên HĐQT Công ty CP vận tải Hóa dầu VP
+ Từ 4/2009 -08/2009:	Quyền Trưởng phòng khai thác & thuê tàu - Công ty CP Vận tải xăng dầu VIPCO
+ Từ 9/2009 -8/2019:	Trưởng phòng khai thác & thuê tàu - Công ty CP Vận tải xăng dầu VIPCO
+ Từ 04/2016 – nay	Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO.
+ Từ 9/2019 đến nay:	Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Vận tải Xăng dầu VIPCO.
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty</i>	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco.

2.1.5 Phó Tổng giám đốc - ÔNG LÊ ĐỨC DŨNG

<i>Họ và tên:</i>	LÊ ĐỨC DŨNG
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	10/03/1974
<i>Nơi sinh:</i>	Liên Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình
<i>CMND:</i>	Số 030905863, Ngày cấp:16/10/2009 , Nơi cấp: Hải Phòng
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam

<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	95 Hoàng Thế Thiện, Đông Hải, Hải An, Hải Phòng
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0914 766 303
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Kỹ sư khai thác máy tàu thủy - DII Hàng hải
<i>Quá trình công tác:</i>	
+ Từ 5/2000 - 3/2006 :	Kỹ sư máy tàu biển - Trung tâm đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ hàng hải - Trường ĐHHH
+ Từ 4/2006 - 12/2007	Sỹ quan máy tàu biển - Công ty CP Vận tải xăng dầu VIPCO
+ Từ 1/2008 - 7/2008:	Sỹ quan máy tàu biển - Công ty TNHH MTV Thuyền viên VIPCO
+ Từ 8/2008 - 7/2015:	Máy trưởng tàu biển - Công ty TNHH MTV Thuyền viên VIPCO
+ Từ 8/2015 - 1/2016	Chuyên viên phòng kỹ thuật vật tư - Công ty CP Vận tải xăng dầu VIPCO
+ Từ 2/2016 - 10/2016	Quyền trưởng phòng kỹ thuật vật tư - Công ty CP Vận tải xăng dầu VIPCO
+ Từ 11/2016 - 1/2020	Trưởng phòng kỹ thuật vật tư - Công ty CP Vận tải xăng dầu VIPCO
+ Từ 2/2020 - đến nay:	Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Vận tải Xăng dầu VIPCO.
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty</i>	Phó Tổng giám đốc Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco.

2.1.6 Kế toán Trưởng – Bà NGUYỄN THỊ THANH HẢO

<i>Họ và tên:</i>	NGUYỄN THỊ THANH HẢO
<i>Giới tính:</i>	Nữ
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	18/11/1977
<i>Nơi sinh:</i>	Yên Phong, Bắc Ninh
<i>CMND:</i>	Số 100670709, Ngày cấp: 28/09/2009, Nơi cấp: Quảng Ninh

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0904 778 668
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Kinh tế trường Đại học Kế toán tài chính.
<i>Quá trình công tác:</i>	
+ Từ 10/1999 - 05/2001:	Nhân viên phòng Kế toán - Mỏ than Thành Công, Quảng Ninh
+ Từ 06/2001 - 03/2013:	CV kế toán, Phó trưởng phòng, trưởng phòng, kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Vipco Hạ Long.
+ Từ 04/2013 - 06/2013	Phó trưởng phòng KTTC Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco.
+ Từ 07/2013 - 05/2014	Trưởng phòng KTTC Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco.
+ Từ 06/2014 - nay:	Kế toán trưởng Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco.
+ Từ 12/2013 - nay:	Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP vận tải hóa dầu VP.
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:</i>	Kế toán trưởng Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco.
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP vận tải hóa dầu VP.

2.2. Số lượng CBCNV và những chính sách đối với người lao động.

Stt	Các chỉ tiêu chính	Năm 2019
1	Tổng số lao động (Người)	510
2	Tổng quỹ lương thực hiện (đồng)	99.452.386.000
3	Thu nhập bình quân (đ/người/tháng)	16.250.000

Chính sách đối với người lao động:

2.2.1. Chính sách lương, thưởng và phụ cấp:

Người lao động được trả lương tháng một lần theo hệ số lương chức danh công việc. Định kỳ hàng năm theo nhu cầu công việc, các điều kiện, tiêu chuẩn, thành tích đóng góp hoặc thay đổi chức danh, người lao động sẽ được tiến hành việc đánh giá, xếp hệ số lương và được quyết định khi có quá bán số thành viên Hội đồng lương thông qua.

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và nguồn quỹ tiền lương của đơn vị định kỳ 6 tháng, 9 tháng, tổng kết năm, Công ty sẽ xem xét để trích thưởng và phân phối lại quỹ lương cho người lao động theo kết quả, thành tích đóng góp của từng người trong năm.

2.2.2. Chính sách bảo hiểm:

Công ty thống nhất áp dụng thu, nộp, tham gia các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động trên cơ sở tiền lương thực lĩnh của người lao động.

Hàng năm Công ty đều tổ chức học tập, huấn luyện, hướng dẫn thông báo cho người lao động về những quy định, biện pháp làm việc an toàn vệ sinh lao động và những yếu tố xảy ra tai nạn ở từng công việc để cho mọi người biết. Tại nơi làm việc người lao động được trang bị đầy đủ các trang thiết bị, dụng cụ phòng tránh.

Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động mỗi năm một lần. Nếu phát hiện người lao động mắc bệnh nghề nghiệp, bệnh mãn tính do ảnh hưởng của nghề nghiệp Công ty sẽ có trách nhiệm bố trí cho người lao động chữa trị.

2.2.3. Chính sách khen thưởng:

Người lao động sẽ được hưởng tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua như: Lao động tiên tiến, tiên tiến xuất sắc, Chiến sỹ thi đua, được tặng bằng khen, giấy khen, huân huy chương các loại, thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, năng suất cao... Mức thưởng do Hội đồng thi đua khen thưởng của Công ty xét quyết định.

2.2.4. Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và đa dạng nghiệp vụ cho CBNV thông qua việc thường xuyên cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ trong và ngoài nước.

2.2.5. Chính sách chế độ khác

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Căn cứ vào nguồn quỹ phúc lợi và nguồn quỹ công đoàn hàng năm, người lao động sẽ được trợ cấp khi gặp khó khăn đột xuất, được tổ chức tham quan nghỉ mát và tham gia các hoạt động phong trào văn hóa văn nghệ thể thao, được tặng quà vào các dịp lễ Tết trong năm...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: Các Công ty con, Công ty liên kết

3.1. Công ty TNHH một thành viên VIPCO Hạ Long:

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2018	Tại 31/12/2019	So sánh (%)
1. Tổng doanh thu	124,241	90,337	72.71
2. Tổng chi phí	122,729	88,509	72.12
3. Lợi nhuận trước thuế	1,512	1,828	120.90

3.2. Công ty TNHH một thành viên Thuyền viên VIPCO

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2018	Tại 31/12/2019	So sánh (%)
1. Tổng doanh thu	82,440	83,085	100.78
2. Tổng chi phí	81,478	82,021	100.67
3. Lợi nhuận trước thuế	0,962	1,064	110.60

3.5 Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2018	Tại 31/12/2019	So sánh (%)
1. Tổng doanh thu	86,160	104,672	121.49
2. Tổng chi phí	130,376	131,851	101.13
3. Lợi nhuận trước thuế	(44,216)	(27,179)	

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Đơn vị tính: 1.000 Đồng

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2018	Tại 31/12/2019	So sánh (%)
1. Tổng giá trị tài sản	1.543.472.880	1.436.731.042	93,08
2. Doanh thu thuần	777.692.206	621.437.325	79,91
3. Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh	106.024.676	46.804.769	44,15
4. Lợi nhuận khác	565.075	750.119	132,75
5. Lợi nhuận trước thuế	106.589.752	47.554.888	44,61
6. Lợi nhuận sau thuế	80.894.260	36.393.200	44,99
7. Tỷ lệ trả cổ tức	8%		

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	27,35	24,48
- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	37,64	32,41
- Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu	%	12,54	12,92
2. Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	3,21	3,72
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,89	3,22
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	10,40	5,86
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	7,21	3,35
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	%	5,24	2,53

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

Số lượng chứng khoán đã phát hành:	68.470.941 cổ phiếu
Trong đó: Cổ phiếu phổ thông:	68.470.941 cổ phiếu
Cổ phiếu ưu đãi:	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ:	3.000.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	65.470.941 cổ phiếu
Trong đó: Cổ phiếu phổ thông:	65.470.941 cổ phiếu
Cổ phiếu ưu đãi:	0 cổ phiếu

5.2 Cơ cấu cổ đông: (theo danh sách ngày 18/03/2020 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam):

STT	Diễn giải	Số cổ đông	Số CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ (%)
	Tổng cộng	4.688	65.470.941	100
1	Cổ đông trong nước	4.536	61.699.655	94,24
1.1	Cổ đông Tổ chức	55	39.025.209	59,61
	- Cổ đông sở hữu trên 5%	2	38.537.481	58,86
	- Cổ đông sở hữu dưới 5%	53	487.728	0,75
1.2	Cổ đông cá nhân	4.481	22.674.446	34,63
	- Cổ đông sở hữu trên 5%			
	- Cổ đông sở hữu dưới 5%	4.481	22.674.446	34,63
2	Cổ đông nước ngoài	152	3.771.286	5,76
2.1	Cổ đông tổ chức	23	3.442.869	5,26
	- Cổ đông sở hữu trên 5%			
	- Cổ đông sở hữu dưới 5%	23	3.442.869	5,26
2.2	Cổ đông cá nhân	129	328.417	0,50
	- Cổ đông sở hữu trên 5%			
	- Cổ đông sở hữu dưới 5%	129	328.417	0,50

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

5.3 Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

5.4 Các chứng khoán khác: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất Kinh doanh

Năm 2019, hoạt động vận tải nói chung, vận tải xăng dầu nói riêng chưa có nhiều tín hiệu tích cực, giá cước vận tải cũng như giá thuê tàu khu vực và Quốc tế ở mức thấp, nguồn hàng vận chuyên không ổn định và giảm sút. Cuối quý 3 đầu quý 4 nhà máy lọc dầu Nghi Sơn dừng sửa chữa, bảo trì đột xuất tạo điều kiện về nguồn hàng nhập khẩu đối với đội tàu Petrolimex, diễn biến giá cước thuê tàu Quý 3 đã có tín hiệu tích cực, tuy nhiên giá cước vận tải thuê tuyến chuyển diễn biến tăng giảm không ổn định.

Đối với hoạt động bất động sản, các quy định về tính pháp lý về kinh doanh bán nhà hình thành trong tương lai chặt chẽ hơn; thị trường thuê văn phòng tại Hải Phòng cạnh tranh gay gắt. Hoạt động kinh doanh xăng dầu của đơn vị vẫn rất khó khăn do ảnh hưởng của cơ chế chính sách thay đổi và cạnh tranh gay gắt. Lĩnh vực cho thuê thuyền viên còn tồn tại những khó khăn như việc cử thuyền viên đi làm thuê cho các chủ tàu, thay đổi giấy phép hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

ST T	NỘI DUNG	ĐVT	TH 2019	% SO VỚI	
				TH 2018	KH 2019
1	Tổng doanh thu	1.000 đ	621.437.325	79,91	85,73
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	47.554.888	44,61	118,71

1.1 Hoạt động vận tải:

- Về hoạt động vận tải, doanh thu tàu Petrolimex 06 chỉ đạt 55,89% kế hoạch do gặp sự cố bị lưu giữ, mặt khác từ ngày 01/01/2019 Tổng công ty điều chỉnh giảm cước 20,49% so với năm 2018 (từ 60.500 usd/ngày xuống còn 48.100 usd/ngày). Ngày

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

01/05/2019, Tổng Công ty bước đầu điều chỉnh tăng giá cước thêm 3.000 usd/ngày và đến quý 3/2019 mới tiếp tục điều chỉnh tăng gói cước thuê tàu thêm 4.200 usd/ngày, tuy nhiên mức cước vẫn thấp hơn so với thực hiện năm 2018. Mặc dù khai thác đội tàu vượt kế hoạch đề ra về ngày tàu tốt, trong đó có tàu đạt 100% ngày công lịch như tàu Petrolimex 10, Petrolimex 18, hoàn nhập kinh phí sửa chữa trích trước của tàu Petrolimex 06, tiết giảm chi phí, ... tuy nhiên doanh thu, lợi nhuận vận tải thấp, không đạt kế hoạch.

- Doanh thu vận tải 483,5 tỷ đồng, đạt 91,59% so với kế hoạch và bằng 81,31% so với thực hiện năm 2018. Lợi nhuận 57,04 tỷ đồng, đạt 89,99% so với kế hoạch và bằng 40,19% so với thực hiện năm 2018 (*lợi nhuận trừ lãi vay là 37,39 tỷ đồng, đạt 87,43% kế hoạch và bằng 32,45% so với thực hiện năm 2018*).

1.2. Kinh doanh xăng dầu:

Năm 2019, tình hình kinh doanh vận tải biển vẫn gặp nhiều khó khăn, nguồn hàng vận tải khan hiếm cả trong nước lẫn khu vực. Từ Quý II năm 2019, do ảnh hưởng của việc thay đổi chính sách nhập khẩu xi măng và clinker của một số nước đã ảnh hưởng đến nhu cầu vận tải. Chiết khấu bán hàng nội địa liên tục giảm, đặc biệt đối với mặt hàng FO, bên cạnh đó việc cạnh tranh giành thị trường ngày càng gay gắt của các đơn vị trong và ngoài Petrolimex càng làm cho môi trường hoạt động sản xuất kinh doanh thêm khó khăn. Từ tháng 9/2019, Công ty đã bắt đầu triển khai khoản cho Chi nhánh Hải Phòng để phát triển bán hàng và tăng hiệu quả hoạt động.

Doanh thu 75,2 tỷ đồng, đạt 56,03% so với kế hoạch và bằng 63,88% so với thực hiện năm 2018. Lợi nhuận 513 triệu đồng đạt 89,23% so với kế hoạch.

1.3. Kinh doanh bất động sản và hoạt động khác:

- Về lĩnh vực kinh doanh bất động sản và dịch vụ: thị trường thuê văn phòng vẫn khó khăn do cạnh tranh, có khách cũ dừng thuê, do vậy Công ty phải linh hoạt thực hiện chính sách khuyến mại để duy trì được khách hàng cũ và mở thêm khách hàng thuê mới. Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản, theo quy định và tính pháp lý về kinh doanh bán nhà hình thành trong tương lai yêu cầu chặt chẽ hơn do vậy trong kỳ Công ty chỉ thực hiện được một vài giao dịch. Doanh thu 21,3 tỷ đồng, đạt 72,65% so với kế hoạch và bằng 72,47% so với thực hiện năm 2018. Lợi nhuận 3,2 tỷ, đạt 134,56% kế hoạch.

- Về lĩnh vực đại lý: Mặc dù doanh thu đại lý tăng đáng kể so với năm 2018 nhưng lợi nhuận cũng không đạt tương xứng do phí dịch vụ đối với tàu ngoài ngành không cao, phần lớn là tàu nhỏ và khai thác tuyến nội địa; Tàu trong ngành chủ yếu là các tàu dưới 20.000 DWT, toàn bộ khai thác tuyến nội địa; Mặt khác, số lượt tàu tăng, chi phí tăng, chi phí làm thủ tục giữa tàu lớn và tàu nhỏ không có nhiều khác biệt, khiến lợi nhuận không được như mong đợi. Doanh thu đại lý năm 2019 đạt 8,7 tỷ đồng, bằng 116,35%

so với kế hoạch và bằng 111,34% so với thực hiện năm 2018. Lợi nhuận đạt 808,87 triệu, bằng 99,86% so với kế hoạch và bằng 192,61% so với thực hiện năm 2018.

- *Về lĩnh vực cung ứng thuyền viên:* Năm 2019, Công ty TNHH MTV Thuyền viên VIPCO duy trì ổn định hoạt động cung ứng thuyền viên cho các chủ tàu: VIPCO, PG tanker, Uniteam, Công ty VP, ASP-Singapore và một số chủ tàu khác. Tổng doanh thu: 83,09 tỷ đồng, đạt 124,79% kế hoạch và bằng 100,46% so với thực hiện năm 2018. Lợi nhuận trước thuế: 1,06 tỷ đồng, đạt 100,36% kế hoạch và bằng 110,59% so với thực hiện năm 2018.

- *Lĩnh vực liên doanh liên kết:* Hoạt động SXKD tại Công ty CP Vận tải hóa dầu VP vẫn rất khó khăn do yếu tố về nguồn hàng và giá cước thấp, chi phí vay vốn .. Năm 2019, Công ty VP hoạt động lỗ 27,179 tỷ đồng, do đó lợi nhuận từ hoạt động liên doanh liên kết là - 12,36 tỷ đồng.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 là 1.436.731.041.985 đồng.

2.2 Vay nợ và các khoản phải trả:

Tổng nợ phải trả của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 là 351.676.647.002 đồng Trong đó Tổng nợ ngắn hạn là 140.164.424.173 đồng, Tổng nợ dài hạn là 211.512.222.829 đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Công ty đã có giải pháp tích cực nâng cao chất lượng dịch vụ đội tàu, tăng cường quản lý hao hụt vận tải, mở rộng ra thị trường ngoài Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, thích ứng với điều kiện kinh doanh xăng dầu theo cơ chế cạnh tranh.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát từ việc lập kế hoạch đến triển khai thực hiện tất cả các khoản mục chi phí và định mức kinh tế kỹ thuật để thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí.

- Sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện Hệ thống quản lý an toàn và kế hoạch an ninh tàu, không ngừng nâng cao chất lượng công tác quản lý. Thực hiện và duy trì hệ thống quản lý tích hợp, thực hiện ISO 9001-2008 và ISO 14000 đối với Công ty mẹ.

4. Kế hoạch năm 2020:

Dự báo năm 2020 kinh tế Việt Nam vẫn tiềm ẩn nhiều khó khăn thách thức, có xu hướng chậm lại, đặc biệt tình hình dịch bệnh đang diễn biến phức tạp. Hoạt động kinh

doanh xăng dầu của Tập đoàn năm 2019 tiếp tục đạt kết quả khá tốt tạo đà và động lực để phát triển trong năm kế hoạch, tuy nhiên về thị phần vẫn chịu áp lực cạnh tranh cao. Mặt khác, nhà máy lọc dầu Nghi Sơn đã hoàn thành việc bảo trì, bảo dưỡng đi vào ổn định, các nhà máy lọc dầu trong nước đã bảo đảm đáp ứng khoảng 70% nhu cầu tiêu dùng xăng dầu trong nước, nhu cầu vận chuyển hàng nhập khẩu của Tập đoàn sẽ giảm, tác động lớn đến hoạt động vận tải của Tổng công ty cũng như hoạt động của đội tàu Công ty, trong khi đó giá cước vận tải thời điểm cuối năm 2019 tuy có dấu hiệu tích cực xong mức tăng không cao và thiếu ổn định, tàu Petrolimex 06 đã dừng khai thác neo chờ thanh lý đã phát sinh chi phí trong thời gian chưa bán, việc đầu tư tàu mới thay thế gặp khó khăn chủ yếu là yếu tố nguồn hàng và phương án khai thác.

Do dịch COVID-19 diễn biến phức tạp nên Công ty đã xin lùi ĐHĐCĐ thường niên sang tháng 6/2020 nên kế hoạch các chỉ tiêu Doanh thu, lợi nhuận trước thuế năm 2020 của Công ty chưa trình và thông qua ĐHĐCĐ thường niên năm 2020. Công ty sẽ Công bố thông tin các chỉ tiêu kế hoạch Tổng Doanh thu, Lợi nhuận trước thuế và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 khác sẽ báo cáo cụ thể sau khi ĐHĐCĐ thường năm 2020 thông qua.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

1.1. Về sản xuất kinh doanh năm 2019:

Căn cứ kế hoạch SX-KD năm 2019 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua, Hội đồng quản trị đã triển khai giao kế hoạch cho các Công ty, đồng thời chỉ đạo tổ chức thực hiện. Kết quả như sau:

- **Tổng doanh thu:** đạt 621.437.324.861 đồng đạt 85,73% kế hoạch và bằng 79,91% so với thực hiện năm 2018.

- **Tổng lợi nhuận trước thuế:** đạt 47.554.888.123 đồng đạt 118,71% kế hoạch và bằng 44,61% so với thực hiện năm 2018.

- Trong năm Công ty đã đảm bảo an toàn tuyệt đối trong hoạt động SX-KD.

- Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, tích cực tham gia công tác an sinh xã hội và chăm lo đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người lao động, tạo mọi điều kiện cho người lao động phát huy, cống hiến cho sự phát triển chung của Công ty.

1.2. Công tác đầu tư tàu:

- Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị đã kiện toàn lại Ban thực hiện đầu tư tàu và chỉ đạo Ban thực hiện đầu tư tàu tích cực tìm kiếm, lựa chọn cỡ tàu phù hợp với nhu cầu vận chuyển của thị trường

- Tuy nhiên do khó khăn về giá cước và phương án khai thác nên dự án chưa được phê duyệt nên Công ty chưa thực hiện được đầu tư.

1.3. Đối với cao ốc 37 Phan Bội Châu:

- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã kiện toàn lại Ban thực hiện thoái vốn hai tòa nhà. Ban thoái vốn đã thuê đơn vị thẩm định để xác định giá trị hai tòa nhà và báo cáo cấp có thẩm quyền đề xuất các phương án thực hiện. Đến ngày 28/12/2019, thẩm định giá đã hết hiệu lực.

- Ngày 25/12/2019, Sở Kế hoạch đầu tư Hải phòng đã có văn bản gửi Công ty v/v chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư xây dựng tòa nhà VIPCO Tower tại 37 Phan Bội Châu.

- Căn cứ tình hình thực tế và chỉ đạo của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex về việc thoái vốn, Công ty đang triển khai thuê đơn vị thẩm định để tái thẩm định giá trị hai tòa nhà và tiếp tục thực hiện chào bán.

1.4. Công tác rà soát, sửa đổi bổ sung Điều lệ và Quy chế quản lý:

Để phù hợp với thực tế, đồng thời tuân thủ các quy định của pháp luật, Công ty đã rà soát sửa đổi và ban hành Quy chế quản lý thực hiện công tác tổ chức và cán bộ. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty TNHH MTV Thuyền viên VIPCO, Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi nhánh Nghi Sơn - Công ty TNHH MTV VIPCO Hạ Long. Hiện đang tiếp tục rà soát, sửa đổi và ban hành Quy chế quản lý khác.

2. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc, Chủ tịch, Giám đốc các Công ty thành viên, Nhóm đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác (Nhóm đại diện) và cán bộ quản lý:

Hội đồng quản trị luôn theo dõi sát sao hoạt động của Tổng giám đốc, Chủ tịch, Giám đốc các Công ty thành viên và Nhóm đại diện, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động quản lý điều hành của Tổng giám đốc, Chủ tịch, Giám đốc các Công ty thành viên và Nhóm đại diện.

Nhìn chung năm 2019, Tổng giám đốc, Chủ tịch, Giám đốc các Công ty thành viên, Nhóm đại diện và các cán bộ quản lý đã thực hiện có trách nhiệm, hiệu quả các chỉ đạo, quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020

Căn cứ kết quả thực năm 2019, trên cơ sở đánh giá những thuận lợi, khó khăn và đặc điểm tình hình trong thời gian tới, Hội đồng quản trị đề ra kế hoạch hoạt động cho năm 2020 như sau:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

1. Chỉ đạo triển khai thực hiện thành công Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

2. Đẩy mạnh mọi mặt hoạt động của Hội đồng quản trị. Tăng cường đánh giá, kiểm tra, giám sát và chỉ đạo kịp thời các hoạt của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên đặc biệt trong tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của Công ty; củng cố, nâng cao năng lực của bộ máy điều hành.

3. Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung, xây dựng hệ thống quy chế quản lý phù hợp với tình hình thực tế và các quy định của Pháp luật;

4. Tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới công chúng một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch; bảo vệ quyền lợi tối đa cho cổ đông.

Tích cực tìm kiếm đối tác, đẩy nhanh hoàn thành các quy trình, thủ tục pháp lý để tổ chức bán các tòa nhà cao ốc 37 Phan Bội Châu và 43 Quang Trung.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

1.1.1 Thành viên

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Hữu Thành	Chủ tịch	01/11/2019	TV không điều hành
2	Ông Vũ Đình Hiến	Thành viên	01/11/2014	
3	Ông Vũ Quang Khánh	Thành viên	02/12/2005	
4	Ông Đặng Quang Tuấn	Thành viên	25/04/2016	TV không điều hành
5	Ông Nguyễn Đình Thanh	Thành viên	19/04/2011	TV không điều hành
6	Ông Nguyễn Quang Minh	Thành viên	25/04/2016	

1.1.2 Cơ cấu

Stt	Họ và tên	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác
1	Ông Nguyễn Hữu Thành <i>Trong đó: Đại diện TCT vận tải thủy Petrolimex</i>	8.184.466	12,51	
		8.183.868	12,5	
2	Ông Vũ Đình Hiền <i>Trong đó: Đại diện TCT vận tải thủy Petrolimex</i>	5.625.319	8,592	
		5.623.954	8,59	
3	Ông Vũ Quang Khánh <i>Trong đó: Đại diện TCT vận tải thủy Petrolimex</i>	5.644.889	8,622	Chủ tịch Cty TNHH MTV Vipco Hạ Long và Thuyền viên Vipco.
		5.623.954	8,59	
4	Ông Đặng Quang Tuấn <i>Trong đó: Đại diện TCT vận tải thủy Petrolimex</i>	5.624.755	8,591	Kế toán trưởng TCTy vận tải thủy Petrolimex
		5.623.954	8,59	
5	Ông Nguyễn Đình Thanh	3.748	0,006	
6	Ông Nguyễn Quang Minh	11.446	0,017	

* Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị

1. Ông NGUYỄN HỮU THÀNH

Họ và tên: NGUYỄN HỮU THÀNH
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 26/6/1971
 Nơi sinh: Tân Lý, Lý Nhân, Hà Nam
 CCCD: Số 031071007271, Ngày cấp: 01/08/2019, Nơi cấp: Hải Phòng
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Địa chỉ thường trú: Số 415 Lê Lợi, P. Lê Lợi, Q. Ngô Quyền, Tp. Hải Phòng
 Số ĐT liên lạc: 0913.020.122
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý Kinh tế, Kỹ sư máy tàu biển, Máy trưởng tàu biển hạng 1

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Quá trình công tác:

+ Từ 10/1998 - 11/2006 :	Thợ máy, Sỹ quan máy, Máy trưởng tàu biển Công ty Vận tải biển Việt nam (VOSCO)
+ Từ 06/2006 -02/2009	Sỹ quan máy tàu biển Công ty CP Vận tải xăng dầu VITACO
+ Từ 4/2009 -03/2013:	Sỹ quan, Máy trưởng tàu biển Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco.
+ Từ 4/2013 -9/2013:	Quyền Trưởng phòng Kỹ thuật - vật tư Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco
+ Từ 10/2013 - 12/2015:	Trưởng phòng Kỹ thuật - vật tư Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco
+ Từ 12/2013 - 4/2018:	Kiểm soát viên Công ty CP Vận tải Hóa dầu VP.
+ Từ 01/2016 - 10/2019:	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco.
+ Từ 04/2016 - 10/2019	Ủy viên HĐQT Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco.
+ Từ 05/2018 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Hóa dầu VP.
+ Từ 11/2019 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco.
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty</i>	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco.
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Hóa dầu VP.

2. Ông VŨ DÌNH HIẾN (Như Mục II; 2.1.1)
3. Ông VŨ QUANG KHÁNH (Như Mục II; 2.1.2)
4. Ông NGUYỄN QUANG MINH (Như Mục II; 2.1.4)
5. Ông ĐẶNG QUANG TUẤN

<i>Họ và tên:</i>	ĐẶNG QUANG TUẤN
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	14/02/1968

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

<i>Nơi sinh:</i>	Xã Mỹ Hưng, Mỹ Lộc, Nam Định
<i>CMND:</i>	Số 013583626, Ngày cấp: 05/11/2012, Nơi cấp: Hà nội.
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Số 10/128/4 Hoàng Văn Thái, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Hà nội.
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0913 299 193
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Chuyên ngành Hạch toán kế toán trường ĐH Thương nghiệp Hà nội, hệ chính quy tốt nghiệp năm 1990
<i>Quá trình công tác:</i>	
+ <i>Từ 1992 - 1997:</i>	Chuyên viên phòng kế toán Chi nhánh xăng dầu Ninh Bình
+ <i>Từ 1997 - 2006:</i>	Chuyên viên phòng kế toán, tổ trưởng tổ kiểm toán nội bộ, phó trưởng phòng kế toán Công ty xăng dầu Hà Nam Ninh.
+ <i>Từ 2006 -01/2009:</i>	Trưởng phòng Kế toán, Kế toán trưởng Công ty xăng dầu Hà Nam Ninh.
+ <i>Từ 01/2009 - 11/2011:</i>	Phó trưởng phòng Kiểm toán nội bộ Tổng Công ty xăng dầu Việt nam
+ <i>Từ 12/2011 - 12/2012:</i>	Thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn xăng dầu Việt nam
+ <i>Từ 01/2013 - nay:</i>	Kế toán trưởng Tổng Công ty vận tải thủy Petrolimex.
+ <i>Từ 04/2013 - 04/2017</i>	Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP Vận tải & Dịch vụ Petrolimex Hải phòng (PTS).
+ <i>Từ 04/2014 - 04/2016</i>	Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP Vận tải xăng dầu đường thủy Petrolimex (PJTACO).
+ <i>Từ 04/2016 - nay:</i>	Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO.
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:</i>	Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO.
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại</i>	Kế toán trưởng Tổng Công ty vận tải thủy

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

<i>tổ chức khác:</i>	Petrolimex.
6. Ông NGUYỄN ĐÌNH THANH	
<i>Họ và tên:</i>	NGUYỄN ĐÌNH THANH
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	19/05/1976
<i>Nơi sinh:</i>	Xã Quảng Lộc, Quảng Xương, Thanh Hóa.
<i>CCCD:</i>	Số 038076011093, Ngày cấp: 16/10/2019, Nơi cấp: Hải Phòng
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Số 12/11 Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng.
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0949 196 666
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Kinh tế
<i>Quá trình công tác:</i>	
+ Từ 03/1999 - 12/2000	Nhân viên thống kê tổng hợp phòng Kỹ thuật - XN sửa chữa tàu Hồng Hà - Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I
+ Từ 01/2001 - 9/2004	Chuyên viên phòng Kỹ thuật-Sản xuất, Tổ chức - Hành chính, Cán bộ thường trực giúp việc HĐQT Công ty PTS Hải Phòng
+ Từ 10/2004 - 09/2005	Trưởng Văn phòng đại diện Công ty TNHH Thiện Vương tại Hải Phòng
+ Từ 10/2005 - 12/2005	Chuyên viên phòng Tổ chức- Tiền lương Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I
+ Từ 01/2006 - nay	Phụ trách, Trưởng ban Tổng hợp HĐQT Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO
+ Từ 04/2007 - 11/2014	Thư ký Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO
+ Từ 04/2008 - 04/2011	Ủy viên Ban kiểm soát Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO
+ Từ 05/2010 - 10/2014	Ủy viên HĐQT Trường Cao đẳng nghề Duyên Hải.
+ Từ 04/2011 - nay	Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- +Từ 12/2013 – 5/2018 Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP vận tải Hóa dầu VP
- +Từ 11/2014 – 01/2019 Chủ tịch HĐQT Trường Cao đẳng Duyên Hải.
- +Từ 10/2019 – nay Người phụ trách Quản trị Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO
- Các chức vụ công tác hiện nay tại Ủy viên Hội đồng quản trị, Người phụ trách Công ty: Trưởng Ban Tổng hợp HĐQT Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu Vipco.

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành họp 10 phiên vào các ngày 09/01; 12/3; 12/4; 03/5; 07/6; 16/9; 07/10; 22/10; 31/10; 31/12 và 17 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Trích yếu nội dung Nghị quyết
1	08/VP-NQ-HĐQT	10/01/2019	- Chấp thuận dự thảo Quy chế quản lý tiền lương sửa đổi của Công ty TNHH MTV VIPCO Hạ long. - Phê duyệt kết quả đấu giá bán cổ phần, thông qua dự thảo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần của Công ty tại trường CĐ Duyên Hải và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký kết hợp đồng chuyển nhượng cổ phần - Về Công tác quy hoạch cán bộ - Một số nội dung khác
2	24/VP-NQ-HĐQT	25/01/2019	Phương án khen thưởng cho CBCNV Công ty; Chi phụ cấp cho các thành viên Ban thực hiện thoái vốn tại Trường CĐ Duyên Hải và một số nội dung khác.
3	35/VP-QĐ-HĐQT	20/02/2019	- Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 - Tạm ứng cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt. Tỷ lệ tạm ứng cổ tức: 08%/cổ phiếu.
4	47/VP-NQ-HĐQT	13/03/2019	- Thống nhất địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

			<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt dự toán sửa chữa định kỳ lần 4 tàu Petrolimex 15. - Nhất trí với thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 và nội dung ĐHĐCĐ của Nhóm đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Công ty tại Công ty CP vận tải hóa dầu VP. - Một số nội dung khác.
5	62/VP-NQ-HĐQT	12/4/2019	Về công tác cán bộ
6	67/VP-NQ-HĐQT	12/4/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua chương trình, nội dung văn kiện và tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019. - Về công tác cán bộ. - Một số nội dung khác.
7	82/VP-NQ-HĐQT	25/4/2019	- Chi thường cho người lao động nhân dịp ngày lễ 30/4 và 1/5.
8	102/VP-NQ-HĐQT	06/5/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019. - Một số nội dung khác.
9	125/VP-NQ-HĐQT	16/5/2019	Phê duyệt cơ cấu tổ chức của phòng Kỹ thuật vật tư Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO.
10	135/VP-NQ-HĐQT	30/5/2019	Công tác cán bộ
11	138/VP-NQ-HĐQT	07/6/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Quy chế quản lý thực hiện công tác tổ chức và cán bộ sửa đổi bổ sung của Công ty vận tải xăng dầu VIPCO. - Về đầu tư tàu. - Một số nội dung khác
12	145/VP-NQ-HĐQT	20/6/2019	Công tác cán bộ tại Công ty TNHH MTV VIPCO Hạ long
13	148/VP-NQ-HĐQT	21/6/2019	Thông qua phương án tổ chức cho NLĐ đi tham quan du lịch năm 2019.
14	153/VP-NQ-HĐQT	27/6/2019	Phê duyệt Dự án tiền khả thi đầu tư mua tàu chở xăng dầu trọng tải 13.000 DWT.
15	154/VP-NQ-HĐQT	08/7/2019	Bổ nhiệm lại ông Vũ Đình Hiền giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty vận tải xăng dầu VIPCO kể từ ngày 11/7/2019, thời hạn 05 năm.
16	167/VP-NQ-HĐQT	25/7/2019	Thông qua 1 số nội dung về công tác đầu tư tàu.
17	169/VP-NQ-HĐQT	19/8/2019	Chi từ quỹ phúc lợi cho người lao động trong

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

			toàn Công ty dịp Quốc khánh 2-9 và ngày thành lập Công ty.
18	176/VP-NQ-HĐQT	06/9/2019	Chấp thuận sửa đổi Quy chế tổ chức hoạt động của Chi nhánh Công ty TNHH MTV VIPCO Hạ long tại Hải phòng.
19	184/VP-NQ-HĐQT	17/9/2019	- Bổ nhiệm ông Nguyễn Quang Minh - Trưởng phòng KTTT giữ chức vụ Phó TGD Công ty vận tải xăng dầu VIPCO kể từ ngày 20/9/2019, thời hạn 05 năm. - Thông qua phương án bán tàu Petrolimex 06
20	206/VP-NQ-HĐQT	08/10/2019	Công tác tổ chức cán bộ
21	211/VP-NQ-HĐQT	21/10/2019	Thông qua Quy định tiêu chuẩn cán bộ, lãnh đạo quản lý thuộc phân cấp của Hội đồng quản trị Công ty.
22	214/VP-NQ-HĐQT	23/10/2019	- Phê duyệt giá trị quyết toán sửa chữa định kỳ tàu Petrolimex 15, 16. - Bổ nhiệm ông Nguyễn Đình Thanh - UV HĐQT, Trưởng ban Tổng hợp HĐQT kiêm nhiệm chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT Công ty (2016 - 2020). - Một số ý kiến khác.
23	219/VP-NQ-HĐQT	31/10/2019	- Ông Nguyễn Văn Hùng thôi UV HĐQT, thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty đề nghị chế độ hưu trí kể từ ngày 01/11/2019 - Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty CP VTXD VIPCO đối với ông Nguyễn Hữu Thành kể từ ngày 01/11/2019. - Bầu ông Nguyễn Hữu Thành - UV HĐQT giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016 - 2020 kể từ ngày 01/11/2019.
24	252/VP-NQ-HĐQT	20/11/2019	Thông qua các nội dung bán tàu Petrolimex 06
25	260/VP-NQ-HĐQT	13/12/2019	Phê duyệt chủ trương kiện toàn chức danh Phó Tổng giám đốc kỹ thuật Công ty.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

26	274/VP-NQ-HĐQT	31/12/2019	- Phê duyệt danh sách quy hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý giai đoạn 2020 - 2025. - Công tác tổ chức cán bộ. - Một số nội dung khác.
27	275/VP-NQ-HĐQT	31/12/2019	Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thuyền viên VIPCO đối với ông Vũ Đình Hiền - UV HĐQT, Tổng giám đốc kể từ ngày 01/01/2020. - Cử ông Vũ Quang Khánh - UV HĐQT, Phó TGD Công ty CP VTXD VIPCO kiêm giữ chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thuyền viên VIPCO kể từ ngày 01/01/2020.

1.3. Hoạt động của Ban Tổng hợp Hội đồng quản trị:

- Rà soát, tổng hợp báo cáo HĐQT kế hoạch năm 2019 và triển khai công việc theo chức năng, nhiệm vụ.

- Chuẩn bị các nội dung, tài liệu cho việc tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 20/4/2019 theo đúng quy định; chuẩn bị tài liệu cho các phiên họp Hội đồng quản trị và lấy ý kiến bằng văn bản.

- Công bố thông tin định kỳ, bất thường theo yêu cầu về tình hình hoạt động của Công ty với Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM theo quy định của pháp luật.

- Tham gia rà soát, bổ sung, sửa đổi và Ban hành: Quy chế quản lý thực hiện công tác tổ chức và cán bộ của Công ty CP Vận tải xăng dầu VIPCO. Hiện đang tiếp tục rà soát, sửa đổi các Quy chế quản lý.

- Các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của công ty.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác
1	Ông Lê Đức Bình <i>Trong đó: Đại diện TCTy vận tải thủy Petrolimex</i>	Trưởng Ban	19/04/2011	4.926.663 4.910.321	7,525 7,5	
2	Bà Hoàng Thị Thúy Hương <i>Trong đó: Đại diện TCTy vận tải thủy Petrolimex</i>	KSV	25/04/2016	3.429.480 3.424.130	5,24 5,23	Phó phòng TCKT TCTy Vận tải thủy Petrolimex
3	Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan	KSV	19/04/2011	14.873	0,023	

2.2. Sơ yếu lý lịch các Kiểm soát viên

2.2.1 Trưởng Ban kiểm soát - ÔNG LÊ ĐỨC BÌNH

Họ và tên: **LÊ ĐỨC BÌNH**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 18/10/1968

Nơi sinh: Phù Khê, Tiên Sơn, Bắc Ninh

CMND: Số 031083642, Ngày cấp: 15/10/2003, Nơi cấp: Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 1Đ/68 Nguyễn Công Trứ, Lê Chân, Hải Phòng

Số ĐT liên lạc: 0913 265 033

Trình độ chuyên môn: Kế toán Công nghiệp-Đại học Tài chính Kế toán

Quá trình công tác:

- + Từ 10/1989 - 05/1996: Nhân viên Kế toán- Công ty May Hải Phòng.
- + Từ 06/1996 - 10/1999: Nhân viên, phó trưởng phòng KTTC- Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I.
- + Từ 11/1999 - 09/2003 : Phó Giám đốc Chi nhánh- Kiểm trưởng phòng Kinh doanh- Tổng hợp Chi nhánh Quảng Ninh thuộc Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

+ Từ 10/2003 -12/2005:	Phó Trưởng Ban điều hành dự án, Phó trưởng phòng đầu tư kinh doanh bất động sản Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I.
+ Từ 01/2006 -12/2006:	Phó Ban dự án, Giám đốc Chi nhánh VIPCO Anh Dũng Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO.
+ Từ 01/2007 -02/2009:	Giám đốc Công ty TNHH một thành viên bất động sản VIPCO
+ Từ 03/2009 - nay:	Trưởng Ban kiểm soát Công ty.
+ Từ 03/2012 - 03/2014	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Cảng Nam Hải Đình Vũ
+ Từ 12/2014 - 5/2016:	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Cảng Xanh VIP
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:</i>	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu Vipco.

2.2.2 Thành viên Ban kiểm soát: BÀ HOÀNG THỊ THÚY HƯỜNG

<i>Họ và tên:</i>	HOÀNG THỊ THÚY HƯỜNG
<i>Giới tính:</i>	Nữ
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	07/02/1971
<i>Nơi sinh:</i>	Thị trấn Trới, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh
<i>CMND:</i>	Số 030882567, Ngày cấp: 12/12/2007, Nơi cấp: Hải Phòng
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Số 129/72/1 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Tp. Hà nội.
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0903 211 569
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Kinh tế, ngành Kế toán - Trưởng ĐH Thương mại; Cử nhân Luật - Trưởng ĐH Luật Hà nội.
<i>Quá trình công tác:</i>	

+ Từ 1991 - 2013	Kế toán Cửa hàng, Chuyên viên phòng Kế toán tài chính Công ty xăng dầu Khu vực III - Tập đoàn xăng dầu Việt nam.
+ Từ 2013 - 4/2016	Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán - Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex.
+ Từ 5/2016 – nay	Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán - Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex
+ Từ 4/2014 – nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Cảng Cửa Cẩm Hải phòng.
+ Từ 4/2016 – nay	Kiểm soát viên Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu Vipeo
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:</i>	Kiểm soát viên Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu Vipeo
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán - Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex, Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Cảng Cửa Cẩm Hải phòng.

2.2.3 Thành viên Ban kiểm soát: BÀ NGUYỄN THỊ NGỌC LAN

<i>Họ và tên:</i>	NGUYỄN THỊ NGỌC LAN
<i>Giới tính:</i>	Nữ
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	19/06/1966
<i>Nơi sinh:</i>	Mê Linh – Lê Chân – Hải Phòng
<i>CMND:</i>	Số 030931704, Ngày cấp: 19/7/2004, Nơi cấp: Hải Phòng
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Số 3/72 Đông Hải, Lê Chân, Hải Phòng.
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0913264481
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Kỹ sư Kinh tế Vận tải biển, cử nhân Kinh tế Lao động
<i>Quá trình công tác:</i>	
+ Từ 02/1990 - 04/2001	Kế toán XN sửa chữa, kế toán CH xăng dầu

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

	số 1, kế toán CH Sông Cẩm - Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I
+ Từ 5/2001 - 12/2005	Chuyên viên, phó trưởng phòng Tổ chức lao động - Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I
+ Từ 01/2006 - 3/2015	Chuyên viên phụ trách lao động tiền lương – phòng Nhân chính, Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO
+ Từ 04/2010 - nay	Kiểm soát viên Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO
+ Từ 05/2010 - 01/2019	Trưởng ban kiểm soát Trường Cao đẳng nghề Duyên Hải (nay là Trường Cao đẳng Duyên Hải)
+ Từ 04/2015 - 03/2018	Phó phòng Hành chính Tổng hợp - Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu Vipco
+ Từ 04/2018 - nay	Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp - Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu Vipco
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:</i>	Kiểm soát viên, trưởng phòng Hành chính Tổng hợp Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu Vipco.

2.3. Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2019, Ban Kiểm soát Công ty đã tiến hành họp 02 phiên họp vào ngày 02/4/2019 và ngày 17/8/2019.

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Trích yếu nội dung Nghị quyết
1		02/4/2019	Thống nhất thông qua các nội dung : - Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019 trình ĐHĐCĐ năm 2019. - Tờ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 lựa chọn đơn vị Kiểm toán BCTC năm 2019 của Công ty..
2		17/8/2019	Thống nhất thông qua các nội dung: - Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động SXKD 6 tháng năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

			<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả thẩm tra xác minh đơn thư nặc danh - Triển khai các nội dung chuẩn bị cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.
--	--	--	--

- Ban kiểm soát đã thực hiện triển khai kế hoạch kiểm tra giám sát định kỳ 6 tháng năm 2019, đánh giá kết quả công tác kết quả kiểm tra giám sát tại Công ty mẹ và các công ty thành viên, thông qua dự thảo báo cáo trình ĐHĐCĐ năm 2020: Soát xét báo cáo tài chính tại Công ty mẹ và các công ty thành viên, rà soát công tác xây dựng kế hoạch SX-KD hàng năm của các đơn vị.

- Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình, quá trình hoạt động của Ban kiểm soát luôn tuân thủ đúng Điều lệ, quy chế quản lý của công ty. Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị Công ty, tham gia góp ý hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý Công ty.

- Ban kiểm soát đã thực hiện việc kiểm soát các hoạt động, việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế quản trị công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và người quản lý khác trong hệ thống quản lý điều hành Công ty.

- Ban kiểm soát thực hiện soát xét, kiểm tra và thẩm định BCTC quý, 6 tháng và năm 2019 của các đơn vị thành viên cũng như toàn hệ thống VIPCO.

- Xem xét thẩm tra, xác minh đơn thư kiến nghị của cổ đông.

- Xem xét thư quản lý của Kiểm toán độc lập, tham gia góp ý cùng ban điều hành Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương + PPLL (1.000đ)	Thù lao HDQT + kiêm nhiệm (1.000đ)	Ghi chú
I Hội đồng quản trị					
1	Ông Nguyễn Hữu Thành	Ủy viên HDQT CT TGD	796.008	258.822	CT HDQT từ ngày 01/11/19

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương + PPLL (1.000đ)	Thù lao HĐQT + kiêm nhiệm (1.000đ)	Ghi chú
2	Ông Nguyễn Văn Hùng	CT HĐQT	1.121.892	257.122	Nghỉ chế độ từ 01/11/19
3	Ông Vũ Đình Hiến	Ủy viên HĐQT Tổng giám đốc	975.399	328.698	
4	Ông Vũ Quang Khánh	Ủy viên HĐQT Phó TGD	792.330	225.222	
5	Ông Đặng Quang Tuấn	Ủy viên HĐQT		194.422	
6	Ông Nguyễn Đình Thanh	Ủy viên HĐQT, TB THHĐQT	533.257	212.422	
7	Ông Nguyễn Quang Minh	Ủy viên HĐQT	578.894	194.422	
II Ban kiểm soát					
1	Ông Lê Đức Bình	TB kiểm soát	792.330	61600	
2	Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan	Ủy viên BKS TP Hành chính	508.309	130.916	
3	Bà Hoàng Thị Thúy Hương	Ủy viên BKS		130.916	

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và những người có liên quan: Không có

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Công ty ký Hợp đồng thuê tàu định hạn với Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex.

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Công ty luôn đảm bảo tuân thủ đúng các quy định hiện hành của pháp luật về quản trị Công ty.

4. Báo cáo tài chính

4.1 Ý kiến kiểm toán

4.1.1 Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH KPMG Việt nam

Địa chỉ: Tầng 46, Keangnam Landmark 72 E6 Đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt nam.

Điện thoại: (84-24) 3946 1600

Website: kpmg.com.vn

4.1.2. Ý kiến kiểm toán độc lập:

Công ty TNHH KPMG Việt nam sau khi tiến hành kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO cho niên độ kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 có ý kiến như sau (nguyên văn báo cáo):

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành 30/3/2020, được trình bày từ trang 5 đến trang 46.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG Việt nam

Báo cáo kiểm toán số 19-02-00159-20-4

(Đã ký)

(Đã ký)

Wang Toon Kim

Phan Mỹ Linh

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

Kiểm toán số: 0557-2018-007-1

Kiểm toán số: 3064-2019-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà nội, ngày 30/3/2020

4.1 Báo cáo tài chính được kiểm toán

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

4.2.1 Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2019:

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		521.825.124.194	451.457.025.819
Tiền và các khoản tương đương tiền	110		175.084.302.277	266.395.824.104
Tiền	111		17.605.486.505	24.395.824.104
Các khoản tương đương tiền	112		157.478.815.772	242.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		205.000.000.000	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		205.000.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		70.760.262.132	96.050.320.234
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		56.634.651.010	71.844.441.845
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		999.005.552	1.418.026.064
Phải thu ngắn hạn khác	136		35.828.964.941	34.045.320.658
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(22.702.359.371)	(11.257.468.333)
Hàng tồn kho	140		69.794.992.333	86.578.288.523
Hàng tồn kho	141		69.794.992.333	93.941.720.788
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(7.363.432.265)
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.185.567.452	2.432.592.958
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		952.772.667	1.585.281.147
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		232.794.785	846.371.240
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	940.571
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		914.905.917.791	1.092.015.854.166
Các khoản phải thu dài hạn	210		3.633.832.329	1.233.581.758
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		386.341.561	386.341.561
Phải thu dài hạn khác	216		32.908.832.329	19.846.581.758
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		(29.661.341.561)	(18.999.341.561)
Tài sản cố định	220		624.743.190.353	804.752.985.316
Tài sản cố định hữu hình	221		622.952.190.353	793.049.378.304
Nguyên giá	222		2.526.431.530.815	2.561.646.119.915
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.903.479.340.46) 2)	(1.768.596.741.61) 1)
Tài sản cố định vô hình	227		1.791.000.000	11.703.607.012
Nguyên giá	228		2.190.877.920	14.271.002.524
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(399.877.920)	(2.567.395.512)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Bất động sản đầu tư	230		77.461.167.226	81.239.760.750
<i>Nguyên giá</i>	231		113.357.805.704	113.357.805.704
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		(35.896.638.478)	(32.118.044.954)
Tài sản dở dang dài hạn	240		158.154.057.254	155.343.087.925
Xây dựng cơ bản dở dang	242		158.154.057.254	155.343.087.925
Đầu tư tài chính dài hạn	250		39.600.974.925	47.517.368.819
Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết	252		32.488.576.527	44.853.368.819
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-60.587.790.000	60.587.790.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(53.475.391.602)	(57.923.790.000)
Tài sản dài hạn khác	260		11.312.695.704	1.929.069.598
Chi phí trả trước dài hạn	261		1.290.375.384	1.929.069.598
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		10.022.320.320	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.436.731.041.985	1.543.472.879.985
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		351.676.647.002	422.087.642.712
Nợ ngắn hạn	310		140.164.424.173	140.610.923.916
Phải trả người bán ngắn hạn	311		17.136.886.538	30.461.855.198
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.980.638.271	640.638.271
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		23.739.295.881	6.518.324.500
Phải trả người lao động	314		20.432.319.675	20.354.262.645
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		1.003.096.602	1.907.113.647
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		652.465.482	151.603.169
Phải trả ngắn hạn khác	319		23.699.343.319	22.123.399.411
Vay ngắn hạn	320		29.224.000.000	42.650.875.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		21.296.378.405	15.802.852.075
Nợ dài hạn	330		211.512.222.829	281.476.718.796
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		165.277.000	165.277.000
Phải trả dài hạn khác	337		2.500.830.098	2.437.751.098
Vay dài hạn	338		160.732.000.000	189.956.000.000
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		8.634.115.731	7.797.690.698

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Dự phòng phải trả dài hạn	342		39.480.000.000	81.120.000.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		1.085.054.394.983	1.121.385.237.273
Vốn chủ sở hữu	410		1.085.054.394.983	1.121.385.237.273
Vốn cổ phần	411		684.709.410.000	684.709.410.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		684.709.410.000	684.709.410.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		7.571.969.722	7.571.969.722
Cổ phiếu quỹ	415		(23.773.475.216)	(23.773.475.216)
Quỹ đầu tư phát triển	418		306.357.134.201	306.482.840.509
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		110.189.356.276	143.329.549.169
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		73.796.156.354	62.038.219.550
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		36.393.199.922	81.291.329.619
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	3.064.943.089
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.436.731.041.985	1.543.472.879.985

Người lập:

Người duyệt:

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hương
Kế toán

Nguyễn Thị Thanh Hào
Kế toán trưởng

Vũ Đình Hiền
Tổng Giám đốc

	Mã số	Thuyết minh	2019 VND	2018 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		621.437.324.861	777.692.205.707
Giá vốn hàng bán	11		495.872.565.208	577.875.134.953
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		125.564.759.653	199.817.070.754
Doanh thu hoạt động tài chính	21		23.661.829.810	10.215.239.325
Chi phí tài chính	22		15.238.553.890	26.242.950.420
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>19.158.485.181</i>	<i>24.664.604.694</i>
Phần lỗ trong công ty liên kết	24		(12.364.792.292)	(20.295.413.630)
Chi phí bán hàng	25		3.118.195.211	3.724.631.745
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		71.700.279.425	53.744.637.852
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 + 24 - 25 - 26)	30		46.804.768.645	106.024.676.432
Thu nhập khác	31		800.509.277	800.744.638
Chi phí khác	32		50.389.799	235.669.512
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		750.119.478	565.075.126
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		47.554.888.123	106.589.751.558
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		20.347.583.488	23.131.684.908
(Lợi ích)/chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		(9.185.895.287)	2.563.806.295
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang trang sau)	60		36.393.199.922	80.894.260.355

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

	Mã số	Thuyết minh	2019 VND	2018 VND
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang từ trang trước)	60		36.393.199.922	80.894.260.355
Phân bổ cho:				
Cổ đông của công ty mẹ	61		36.393.199.922	81.291.329.619
Cổ đông không kiểm soát	62		-	(397.069.264)
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		298	1.242

Người lập:

Người duyệt:

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hương
Kế toán

Nguyễn Thị Thanh Hào
Kế toán trưởng

Vũ Đình Hiền
Tổng Giám đốc

	Mã số	2019 VND	2018 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	47.554.888.123	106.589.751.558
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	156.334.783.437	177.645.618.742
Các khoản dự phòng	03	15.970.337.433	62.466.353.630
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	93.238.302	225.105.570
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(10.760.934.639)	10.279.118.638
Chi phí lãi vay	06	19.158.485.181	24.664.604.694
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	228.350.797.837	381.870.552.832
Biến động các khoản phải thu	09	21.629.339.833	972.359.027
Biến động hàng tồn kho	10	17.472.568.020	(8.563.700.859)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	(1.781.106.787)	15.973.268.601
Biến động chi phí trả trước	12	1.271.202.694	(1.364.548.618)
		266.942.801.597	388.887.930.983
Tiền lãi vay đã trả	14	(19.269.908.131)	(25.726.761.124)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(7.589.065.263)	(25.757.826.307)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(51.255.671.961)	(9.231.619.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	188.828.156.242	328.171.724.052
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(4.688.506.811)	(11.210.815.950)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22	-	440.390.909
Gửi tiền gửi có kỳ hạn	23	40.000.000.000	-
Rút tiền gửi có kỳ hạn	24	(245.000.000.000)	-
		0)	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	11.946.094.894	866.210.000
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27	12.679.840.792	8.905.377.917
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(185.062.571.125)	(998.837.124)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

	Mã số	2019 VND	2018 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền trả nợ gốc vay	34	(42.650.875.000)	(141.082.075.000)
Tiền trả cổ tức	36	(52.378.282.810)	(52.384.816.510)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(95.029.157.810)	(193.466.891.510)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(91.263.572.693)	133.705.995.418
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu Error! Reference source not found.	60	266.395.824.104	132.739.427.052
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(47.949.134)	(49.598.366)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối Error! Reference source not found. (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh Error! Reference source not found.)	70	175.084.302.277	266.395.824.104

Người lập:

Người duyệt:

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hương
Kế toán

Nguyễn Thị Thanh Hào
Kế toán trưởng

Vũ Đình Hiền
Tổng Giám đốc

Toàn văn báo cáo tài chính đã Kiểm toán của Công ty được đăng tải trên Website Công ty theo địa chỉ: <http://www.vipco.com.vn>

CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU VIPCO
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Nơi nhận:

- UBCKNN
- SGDCK TP.HCM
- Lưu Cty, Thanhpt



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Hữu Thành

